

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Kinh tế**; Chuyên ngành: **Kinh tế phát triển**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGÔ QUỐC DŨNG

2. Ngày tháng năm sinh: 17/11/1986; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: **Việt Nam**;

Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: **Không**.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Châu Khê, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 46 ngõ 218 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Phòng 2303, Chung cư VNT, 19 Nguyễn Trãi, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: không có; Điện thoại di động: 0978848379; E-mail: dungnq@neu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 9/2009 đến 8/2010: Giảng viên tập sự, khoa Kế hoạch và Phát triển, trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội
- Từ tháng 9/2010 – 1/2020: Giảng viên khoa Kế hoạch và Phát triển, trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội
- Từ tháng 2/2020 – nay: Giảng viên chính, Khoa Kế hoạch và Phát triển, trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Chức vụ: Hiện nay:.....; Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kế hoạch và Phát triển, trường Kinh tế và Quản lý công, Đại học Kinh tế quốc dân

Địa chỉ cơ quan: 207 Giải Phóng, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: +84-24-36280280

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 2 tháng 7 năm 2008; số văn bằng: 0204727; ngành: **Kinh tế**, chuyên ngành: **Kế hoạch**; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): **Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.**

- Được cấp bằng ThS ngày 10 tháng 5 năm 2011; số văn bằng: A007542; ngành: **Kinh tế**; chuyên ngành: **Kinh tế Phát triển**; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): **Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.**

- Được cấp bằng TS ngày 29 tháng 6 năm 2021; số văn bằng: 000161; ngành: **Kinh tế**; chuyên ngành: **Kinh tế Phát triển**; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): **Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.**

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày.....tháng... năm....., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: **Đại học Kinh tế quốc dân**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu đa chủ thể và đa cấp độ về tăng trưởng và phát triển kinh tế. Hướng nghiên cứu này không chỉ tập trung vào tương tác giữa các chủ thể khác nhau mà còn xem xét các mối quan hệ này ở nhiều cấp độ khác nhau - từ vĩ mô, trung mô đến vi mô cùng góp phần vào quá trình phát triển.

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*

+ Số lượng: 42/60 bài

+ Số thứ tự trong mục 7 mẫu 1: [1]; [2]; [4]; [5]; [6]; [7]; [8]; [9]; [10]; [11]; [15];

[16]; [18]; [20]; [21]; [22]; [23]; [24]; [25]; [26]; [27]; [28]; [31]; [32]; [33]; [35];

[36]; [37]; [40]; [43]; [46]; [47]; [48]; [51]; [52]; [53]; [54]; [55]; [57]; [58]; [59];

[60].

Trong đó, bài báo quốc tế uy tín (ISI/ESCI/Scopus) là tác giả chính sau TS:

• Số lượng: 09 bài

• Số thứ tự trong mục 7 mẫu 1: [20]; [21]; [22]; [23]; [24]; [25]; [26]; [27]; [28]

- *Đề tài NCKH các cấp (ứng viên là chủ nhiệm):*
 - + Số lượng: 03
 - + Số thứ tự trong mục 6, mẫu 1: [1], [4], [5]
- *Sách phục vụ đào tạo:*
 - + Số lượng: 05
 - + Số thứ tự trong mục 5, mẫu 1: [1], [2], [3], [5], [6]
- *Hướng dẫn Cao học:*
 - + Số lượng: 03
 - + Số thứ tự trong mục 4, mẫu 1: [1], [2], [3]

Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu đa diện về sự tác động qua lại giữa kinh tế và xã hội, với trọng tâm là các vấn đề phát triển xã hội trong mối quan hệ biện chứng với tăng trưởng kinh tế.

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*
 - + Số lượng: 18/60 bài
 - + Số thứ tự trong mục 7 mẫu 1: [3]; [12]; [13]; [14]; [17]; [19]; [29]; [30]; [34]; [38]; [39]; [41]; [42]; [44]; [45]; [49]; [50]; [56].

Trong đó, bài báo quốc tế uy tín (ISI/ESCI/Scopus) là tác giả chính sau TS:

- Số lượng: 03 bài
- Số thứ tự trong mục 7 mẫu 1: [14]; [17]; [19]
- *Đề tài NCKH các cấp (ứng viên là chủ nhiệm):*
 - + Số lượng: 02
 - + Số thứ tự trong mục 6, mẫu 1: [2], [3]
- *Sách phục vụ đào tạo:*
 - + Số lượng: 01
 - + Số thứ tự trong mục 5, mẫu 1: [4]
- *Hướng dẫn Cao học:*
 - + Số lượng: 0
 - + Số thứ tự trong mục 4, mẫu 1: ...

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- *Hướng dẫn Thạc sĩ:* Hướng dẫn chính **03 thạc sĩ** đã bảo vệ thành công;
- *Sách phục vụ đào tạo:* Tham gia biên soạn **06 cuốn sách** phục vụ đào tạo bậc đại học trở lên, trong đó **02 giáo trình, 04 sách tham khảo**.
- *Bài báo và báo cáo khoa học:* Công bố được **60 bài báo và báo cáo khoa học** trên các tạp chí và kỷ yếu hội thảo khoa học trong nước và quốc tế. **14 bài báo** được đăng trên các tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus, trong đó có **12 bài là tác giả chính**.
- *Chủ nhiệm Đề tài NCKH:* Chủ nhiệm **01 đề tài cấp Bộ** và **04 đề tài cấp Cơ sở**;



15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

STT	Danh hiệu	Năm nhận
1	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Năm 2018 (Quyết định số 1482/QĐ-BGDĐT ngày 17/4/2018)
2	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Năm 2022 (Quyết định số 47/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2022)
3	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (Đại học Kinh tế Quốc dân)	Năm 2014 (Quyết định số 1188/QĐ-ĐHKTQD)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

1.1. Tự đánh giá về đáp ứng các tiêu chuẩn của nhà giáo

Trong quá trình công tác tại Đại học Kinh tế Quốc dân, việc đáp ứng các tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định tại Luật Giáo dục luôn được xác định là nhiệm vụ cốt lõi, đòi hỏi sự phấn đấu không ngừng và tự hoàn thiện liên tục. Dưới đây là đánh giá về mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn này:

Về phẩm chất, tư tưởng, đạo đức: Quá trình công tác thể hiện sự chấp hành nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Các quy định, nội quy tại nơi làm việc và nơi cư trú đều được tuân thủ đầy đủ. Trong quan hệ công tác, luôn duy trì phẩm chất đạo đức, tinh thần cầu thị, tôn trọng đồng nghiệp và người học. Những phản hồi tích cực từ sinh viên và sự tín nhiệm của đồng nghiệp là minh chứng ban đầu cho những nỗ lực này, bên cạnh đó, ứng viên vẫn cần tiếp tục rèn luyện để phát triển các phẩm chất tốt hơn nữa.

Về năng lực chuyên môn: Với nhận thức rằng tri thức trong lĩnh vực kinh tế phát triển đang không ngừng được cập nhật và mở rộng, việc tự bồi dưỡng chuyên môn được xác định là quá trình liên tục và không có điểm dừng. Quá trình hoàn thành các chương trình học Đại học, Thạc sĩ và Tiến sĩ chỉ là nền tảng ban đầu. Các khóa bồi dưỡng ngắn hạn về nghiệp vụ sư phạm và chuyên môn được tham gia thường xuyên để cập nhật kiến thức và phương pháp giảng dạy hiện đại. Mặc dù đã đạt được một số kết quả ban đầu trong giảng dạy và nghiên cứu, song nhận thức sâu sắc rằng còn nhiều khía cạnh cần được hoàn thiện, đặc biệt là việc tích hợp các phương pháp phân tích hiện đại và tri thức mới vào hoạt động giảng dạy.

Về sức khỏe: Sức khỏe được duy trì ở mức đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn thông qua việc tham gia các hoạt động thể dục thể thao phù hợp. Tuy nhiên, trong bối cảnh áp lực công việc ngày càng tăng, việc cân bằng giữa công việc và chăm sóc sức khỏe vẫn là thách thức cần được quan tâm hơn nữa để đảm bảo hiệu quả lâu dài trong sự nghiệp giáo dục.



1.2. Tự đánh giá thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo

Về nhiệm vụ giảng dạy và đào tạo: Nhiệm vụ giảng dạy các học phần được phân công và hướng dẫn sinh viên, học viên các hệ đào tạo đã được hoàn thành đầy đủ, đảm bảo chất lượng. Trong quá trình giảng dạy, luôn chú trọng đổi mới phương pháp theo hướng lấy người học làm trung tâm, kết hợp linh hoạt các phương pháp thuyết trình, thảo luận nhóm và học tập qua tình huống. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy được thực hiện thường xuyên thông qua hệ thống LMS, Teams và các phần mềm hỗ trợ, đặc biệt trong giai đoạn chuyển đổi sang dạy học trực tuyến.

Đồng thời, việc tham gia xây dựng chương trình đào tạo, đề cương học phần và biên soạn tài liệu phục vụ cho chương trình đào tạo của Khoa Kế hoạch và Phát triển đã góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Kết quả đánh giá từ Nhà trường cho thấy các nhiệm vụ giảng dạy đều được hoàn thành vượt mức quy định, tuy nhiên vẫn cần tiếp tục cải tiến để nâng cao hiệu quả và phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với đào tạo đại học.

Về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học: Hoạt động nghiên cứu khoa học được nhận thức là công cụ quan trọng để nâng cao chất lượng giảng dạy và đóng góp cho sự phát triển kinh tế-xã hội. Trong những năm qua, đã tích cực tham gia và hoàn thành các nhiệm vụ nghiên cứu từ cấp Cơ sở đến cấp Bộ, công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế, đặc biệt là các tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus. Việc tham gia biên soạn giáo trình, sách tham khảo cũng được triển khai để phục vụ đào tạo đại học và sau đại học.

Hoạt động hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đã đạt được một số kết quả khích lệ với các giải thưởng cấp Khoa và cấp Trường, song vẫn cần đầu tư nhiều hơn nữa để phát triển năng lực nghiên cứu cho sinh viên. Nhận thức rõ rằng, mặc dù đã đạt được một số thành tựu ban đầu, công tác nghiên cứu vẫn cần được đẩy mạnh hơn nữa, đặc biệt là việc nâng cao chất lượng các công bố quốc tế và tăng cường hợp tác nghiên cứu trong nước và quốc tế.

Đánh giá chung: Quá trình công tác tại Đại học Kinh tế Quốc dân đã tạo điều kiện thuận lợi để không ngừng học tập, rèn luyện nhằm nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Những kết quả đạt được, được ghi nhận qua hai lần nhận Bằng khen của Bộ trưởng và danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở, là động lực để tiếp tục hoàn thiện và phát triển. Tuy nhiên, những thành tựu này chỉ là bước đầu, còn nhiều khía cạnh cần được cải thiện và nâng cao để đáp ứng tốt hơn các yêu cầu ngày càng cao đối với đội ngũ giảng viên đại học trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số của giáo dục đại học Việt Nam.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **14 năm 8 tháng**, trong đó sau TS là **4 năm**
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn GD quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020				12	390		390/527/189
2	2020-2021				9	483		483/637/230
3	2021-2022				9	420		420/518/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023				10	465		465/527/270
5	2023-2024			3	9	408		408/490/235
6	2024-2025				9	378		378/409/200

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

- Từ 01/01/2024 đến nay, theo Quyết định số 510/QĐ – ĐHKQTĐ ngày 28/05/2024; định mức giờ chuẩn giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Kinh tế Quốc dân là 200 giờ chuẩn.

- Theo Quy chế thu chi nội bộ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Nghiên cứu sinh được giảm trừ định mức giờ chuẩn là 30%. Theo đó, Năm học 2019-2020 và Kỳ 1 năm 2020-2021: ứng viên là nghiên cứu sinh và được giảm trừ 30% định mức giờ chuẩn.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Chương trình Chất lượng cao, Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Công Thành		x	x		2022-2024	ĐH KTQD	Bằng số 5096 cấp ngày 8 tháng 3 năm 2024
2	Trần Thị Thu Hằng		x	x		2022-2024	ĐH KTQD	Bằng số 4884 cấp ngày 8 tháng 3 năm 2024
3	Sinthared VONGSANIT		x	x		2022-2024	ĐH KTQD	Bằng số 5099 cấp ngày 8 tháng 3 năm 2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
I.1	Giáo trình						
1	Kinh tế Phát triển	GT	NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2012. ISBN: 978-604-927-111-3	13		Chương 5 (223-247; 289-292)	ĐHKTQD

2	Kế hoạch và phát triển	GT	NXB Đại học kinh tế quốc dân, tháng 7/2019. ISBN: 978-604-946-591-8	12		Chương 5 (168-176); Chương 7 (255-266); Chương 8 (290-308)	ĐHKTQD
I.2 Sách tham khảo, tài liệu hướng dẫn học tập							
3	Động lực tăng trưởng kinh tế Việt Nam triển vọng đến năm 2020	TK	NXB Chính trị quốc gia, tháng 3/2016. ISBN: 978-604-57-2273-2	7		Chương 1 (26-40); Chương 2 (81-110)	ĐHKTQD
4	Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, Tiến bộ xã hội và công bằng xã hội ở Việt Nam	TK	NXB Chính trị quốc gia sự thật, tháng 9/2019. ISBN: 978-604-57-5063-6	19		Chương 1 (57-62); Chương 2 (106-121)	ĐHKTQD
II Sau khi được công nhận TS							
II.1 Giáo trình							
II.2 Sách tham khảo, tài liệu hướng dẫn học tập							
5	Thế chế và phát triển: Lý luận và thực tiễn ở Việt Nam	TK	NXB Đại học kinh tế quốc dân, tháng 3/2023. ISBN: 978-604-330-618-7	12		Chương 6 (191-227)	ĐHKTQD
6	Phát triển kinh tế tư nhân của người Việt Nam trong định hướng và tầm nhìn phát triển mới	TK	NXB Chính trị quốc gia sự thật, tháng 9/2024. ISBN: 978-604-57-7590-5	21		Chương 2 (175-275); Chương 3 (347-370)	ĐHKTQD

huy

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình, dự án, đề tài,...)	Trách nhiệm (CN, PCN, TK)	Mã số, cấp quản lý	Quyết định giao nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Văn bản nghiệm thu (văn bản, số, ngày tháng, năm), xếp loại kết quả
I. Trước khi công nhận học vị TS						
I.1 Đề tài cấp Cơ sở						
1	Phát triển sản xuất và dịch vụ nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2017	CN	KTQD/V2017.07	Quyết định số 90/ĐH-KTQD, ngày 16/01/2017	2017-2018	QĐ thành lập hội đồng số 381/QĐ-ĐHKTQD ngày 3/4/2018, bảo vệ ngày 10/4/2018, xếp loại Tốt
2	Nghiên cứu tác động của thể chế đến nghèo đa chiều ở Việt Nam	CN	KTQD/V2019.49	Quyết định số 152/ĐH-KTQD, ngày 24/01/2019	2019-2020	QĐ thành lập hội đồng số 2939/QĐ-ĐHKTQD ngày 30/12/2019, bảo vệ ngày 15/1/2020, xếp loại Tốt
3	Tác động của tín dụng vi mô chính thức đến thu nhập bình quân hộ nghèo và cận nghèo ở Việt Nam	CN	NEU-V2021.22	Quyết định số 1210/ĐH-KTQD, ngày 01/07/2021	2021-2022	QĐ thành lập hội đồng số 1210/QĐ-ĐHKTQD ngày 16/06/2022, bảo vệ ngày 04/07/2022, xếp loại Tốt
II. Sau khi nhận học vị TS						
II.1 Đề tài cấp Bộ						
4	Thực trạng ảnh hưởng của các nhân tố đến phát triển kinh tế tư nhân của người Việt Nam thời gian qua	CN	Đề tài nhánh số 7 thuộc đề tài KX.04.16/21-25 (Tương đương cấp Bộ)	Quyết định số 3313/ĐH-KTQD, ngày 30/12/2022	2022-2024	QĐ thành lập hội đồng số 807/QĐ-ĐT ngày 25/08/2024 của CN đề tài KX.04.16/21-25, bảo vệ ngày 26/8/2024, xếp loại Xuất sắc
II.2 Đề tài cấp Cơ sở						
5	The impact of the EVFTA agreement on labor and employment in Vietnam (Ảnh hưởng của Hiệp định EVFTA đến lao động và việc làm ở Việt Nam)	CN	NEU-E2023.02	Quyết định số 177/ĐH-KTQD, ngày 28/02/2023	2023-2024	QĐ thành lập hội đồng số 76/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/01/2024, bảo vệ ngày 30/01/2024, xếp loại Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

(Chữ ký)

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học và báo cáo khoa học đã công bố

7.1.a.1. Bài báo công bố trên các Tạp chí khoa học

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
I. TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS (Trước Tháng 7 năm 2021)								
I.1 Tạp chí quốc tế: 2 bài báo								
1	Impact of Remittances on the Economic Growth in Vietnam	3		The International Journal of Nepalese Academy of Management ISSN(p): 2091-2471 ISSN(e): 2091-248X			5(1): 168-183	03/2017
2	Sustainable Development of Enterprises: Barriers and Policy Recommendations	3		Journal of Economics and Sustainable Development ISSN(p): 2222-1700 ISSN(e): 2222-2855 Link tại đây			10(16): 90-95	08/2019
I.2 Tạp chí trong nước: 11 bài báo								
3	Chính sách cho người nghèo trong điều kiện lạm phát cao ở Việt Nam hiện nay	2		Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			172(II): 48-53	10/2011
4	Tăng trưởng kinh tế quý I/2014 và những khuyến nghị chính sách	2		Tạp chí Kinh tế và dự báo ISSN: 0866-7120			09(569): 9-12	05/2014
5	Tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2011 – 2015 và những khuyến nghị cho giai đoạn 2016 – 2020	4		Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 211: 2-12	01/2015

6	Tác động của vốn đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			231(II): 21-30	09/2016
7	Những "điểm nghẽn" trong tăng trưởng kinh tế Việt Nam và cách khắc phục	2		Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			10(650): 10-14	04/2017
8	Tăng trưởng kinh tế Việt Nam 9 tháng đầu năm 2017 và một số dự báo	2		Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			28(668) + 29(669): 64-69	10/2017
9	Tái cơ cấu ngành kinh tế địa phương theo hướng phát triển bền vững: Lý luận và vận dụng thực tiễn ở tỉnh Phú Thọ	3		Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			250 (II): 10-21	04/2018
10	Giải pháp tháo gỡ những "nút thắt" trong tăng trưởng kinh tế tỉnh Vĩnh Phúc	2		Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			35(681): 73-77	12/2018
11	Sử dụng chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu trong đánh giá quá trình phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hiện đại	2		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, bản B (Bộ KHCN) ISSN: 1859-4794			61(10): 7-12	10/2019
12	Nghèo đa chiều ở Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị chính sách	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á ISSN: 0866-7314			7(92): 65-73	07/2020

Đurc

13	Hiệu quả thể chế và quản trị hành chính công tốt có giúp giảm nghèo đa chiều ở Việt Nam?	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			21(739): 3-8	07/2020
II. SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS (Tháng 7 năm 2021 đến nay)								
II.1 Tạp chí quốc tế: 15 bài báo								
14	The Impact Of Institutions On Multidimensional Poverty Reduction In Vietnam	5	x	Journal of Social Economics Research ISSN(p): 2312-6329 ISSN(e): 2312-6264 Link tại đây	Scopus, Q4		9(2): 111-120	09/2022
15	Factors Affecting Night-Time Economic Development: Research in Hanoi, Vietnam	4		Asian Journal of Business Environment ISSN(p): 2765-6934 ISSN(e): 2765-7027 Link tại đây			13(2): 1-7	04/2023
16	Determinants of the Sustained Development of the Night-Time Economy: The Case of Hanoi, Capital of Vietnam	5		Journal of Risk and Financial Management ISSN(p): 1911-8066 ISSN(e): 1911-8074 Link tại đây	Scopus, Q2		16(8)	07/2023
17	Impact of the environmental protection tax on household welfare in Vietnam	4	x	Cogent Economics & Finance ISSN(e): 2332-2039 Link tại đây	Scopus, Q3		11(2)	10/2023
18	Enablers of private sector engagement for sustainable development in Vietnam	7		Journal of Infrastructure, Policy and Development ISSN(p): 2572-7923 ISSN(e): 2572-7931 Link tại đây	Scopus (2017-2024) Q2		8(9): 1-27	09/2024

19	The impact of natural disaster on multidimensional poverty of rural households in Vietnam: The regulating role of social assistance	3	x	Poverty & Public Policy ISSN(p): 2194-6027 ISSN(e): 1944-2858 Link tại đây	Scopus, Q2		16(3): 213–231	09/2024
20	The Digital Loyalty Equation in Distribution Science: A Multi-method Exploration of E-commerce Success Factors	4	x	Journal of Distribution Science ISSN(p): 1738-3110 ISSN(e): 2093-7717 Link tại đây	Scopus, Q4		22(9): 13-25	09/2024
21	Emotional Marketing and Brand Loyalty in Vietnam's Retail Distribution Sector: Unveiling the Moderating Impact of Digital Innovativeness	4	x	Journal of Distribution Science ISSN(p): 1738-3110 ISSN(e): 2093-7717 Link tại đây	Scopus, Q4		22(11): 1-14	11/2024
22	The Future of E-Commerce Taxation in Vietnam: A Causal Layered Analysis Approach	1	x	Journal of Futures Studies ISSN: 1027-6084 Link tại đây	Scopus, Q2		29(2): 1-16	12/2024
23	Optimizing Digital Healthcare Distribution: An Integrated Model of Channel Efficiency and Technology Acceptance	3	x	Journal of Distribution Science ISSN(p): 1738-3110 ISSN(e): 2093-7717 Link tại đây	Scopus, Q4		22(12): 71-83	12/2024

Handwritten signature

24	Entrepreneurial Traits As Catalysts For Private Economic Development: Insights From Vietnam	2	x	Journal of Developmental Entrepreneurship ISSN(p): 1084-9467 ISSN(e): 1793-706X Link tại đây	Scopus, Q3		29(4): 2450025 -1 - 31	01/2025
25	Envisioning Future Workforce Adaptability: A Multi-Layered Analysis of Skills Ecosystems in Vietnam's Emerging Economy	3	x	Futures & Foresight Science ISSN(e): 2573-5152 Link tại đây	Scopus, Q2		7(1)	01/2025
26	Embracing the Digital Frontier: Unveiling the Moderating Role of Personal Innovativeness on University Choice Decisions in Vietnam	2	x	SAGE Open ISSN(e): 2158-2440 Link tại đây	Scopus, SSCI – Q1 (IF=2)		15(1): 1-19	03/2025
27	Anticipating prosperity: a systemic analysis of long-term economic trajectories	3	x	Journal of Economics and Development ISSN(p): 1859-0020 ISSN(e): 2632-5330 Link tại đây	Scopus, Q1 (IF=4,3)		27(1): 4-21	03/2025
28	Assessing the impact of the European Union-Vietnam free trade agreement on labor market and employment in Vietnam	3	x	International Journal of Social Economics ISSN: 0306-8293 Link tại đây	Scopus, Q2		52(7): 1068-1083	06/2025

Handwritten signature

II.2 Tạp chí trong nước: 8 bài báo								
29	Tác động của thể chế đến nghèo đa chiều ở Việt Nam	1	x	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 296: 2-9	02/2022
30	Tác động của tín dụng vi mô chính thức đến thu nhập bình quân hộ nghèo và cận nghèo ở Việt Nam	2	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			21 (811): 11-14	07/2022
31	Chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam đến năm 2030, định hướng và giải pháp	3	x	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ: Chuyên san Kinh tế-Luật và Quản lý ISSN: 2588-1051			6(3): 2977- 2984	08/2022
32	Financing sustainable development in Vietnam	3		Journal of Finance & Accounting Research ISSN: 2588-1493			05(24): 29-36	10/2023
33	Vai trò của các đặc điểm doanh nhân trong phát triển kinh tế tư nhân Việt Nam: Một phân tích sâu từ mô hình PLS-SEM	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			11(876): 51-55	06/2024
34	Phân tích tác động kép của mạng xã hội đối với việc củng cố và phá vỡ định kiến giới: Nghiên cứu định lượng trong bối cảnh số hóa tại thị trường mới nổi Việt Nam	2	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			21(888): 35-39	11/2024

35	Vai trò điều tiết của tinh thần doanh nhân trong mối quan hệ giữa văn hóa và năng lực hội nhập quốc tế của doanh nhân	1	x	Tạp chí Quản Lý và Kinh Tế Quốc Tế ISSN: 2615-9848			Số 169: 93-108	12/2024
36	Quản trị tiên liệu và phân tích đa tầng: Xây dựng kịch bản phát triển Việt Nam đến 2050 trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc	2	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			02(895): 19-24	01/2025

7.1.a.2. Bài báo khoa học công bố trên Kỷ yếu hội thảo khoa học

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
III. TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS								
III.1 Hội thảo quốc tế: 3 bài								
37	Domestic capital and foreign direct investment – the role in economic growth of Vietnam	2	x	8th NEU-KKU International Conference On socio-economic and environmental. Proceeding of 8th NEU-KKU International Conference ISBN: 978-604-946-266-5			31-44	06/2017
38	Gender Inequality In The Transition Economy: A Case Study Of Double Burden Of Vietnamese Women	2	x	10th NEU-KKU International Conference Socio-Economic And Environmental Issues In Development ISBN: 978-604-65-4174-5			650-664	05/2019

Đurk

39	Assessing Applicability of Biodiversity-Targeted Results-Based Budgeting in Protected Areas in Vietnam	2		15th International Conference on Humanities and Social Sciences 2019. Proceedings of IC-HUSO 2019: Religion and Development in Plurality Society ISBN: 978-616-438-425-5			1107-1124	11/2019
III.2 Hội thảo quốc gia: 11 bài								
40	Một số xu thế phát triển thiếu bền vững về kinh tế ở Việt Nam	1	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về 'Phát triển bền vững của Việt Nam trong bối cảnh mới của hội nhập quốc tế và biến đổi khí hậu: thực trạng và những vấn đề đặt ra cho tương lai'. ISBN: 978-604-73-1928-2			82-94	11/2013
41	Tiếp cận đo lường nghèo đa chiều ở Việt Nam, sự cần thiết để hướng tới phát triển bền vững	1	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về 'Định hướng và giải pháp phát triển bền vững của Việt Nam trong bối cảnh mới của hội nhập quốc tế và biến đổi khí hậu đến năm 2020, tầm nhìn 2030'. ISBN: 978-604-927-863-1			208-217	12/2014
42	Giảm nghèo bền vững từ "lực đẩy" của tài chính vi mô	1	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia về 'Động lực phát triển kinh tế Việt Nam giai đoạn 2016-2020, Tầm nhìn đến 2035'. ISBN: 978-604-946-146-0			375-387	08/2016

43	Những "nút thắt" trong hiệu quả tăng trưởng kinh tế Việt Nam	1	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia về 'Triển vọng phát triển kinh tế Việt Nam và vai trò của nhà nước kiến tạo trong hoàn thiện thể chế và môi trường kinh doanh'. ISBN: 978-604-946-221-4			129-149	03/2017
44	Tăng trưởng và đói nghèo được xem xét lại từ góc nhìn đa chiều	2		Kỷ yếu Hội thảo KHQG về 'Cơ sở khoa học và thực tiễn về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam'. ISBN: 978-604-946-358-7			317-334	12/2017
45	Bàn về tác động của tăng trưởng kinh tế đến phát triển văn hoá ở Việt Nam: Những vấn đề lý luận và thực tiễn	2		Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia về 'Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam: Thực trạng và những vấn đề đặt ra'. ISBN: 978-604-73-6190-8			89-107	06/2018
46	Nghiên cứu vai trò của vốn xã hội đối với tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam	2	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về 'Định hướng và giải pháp giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ xã hội ở Việt Nam'. ISBN: 978-604-946-503-1			175-189	12/2018

hmb

47	Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (Global Innovation Index - GII) – Góc nhìn từ mục tiêu phát triển đất nước trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0	2		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về 'Hệ tiêu chí nước công nghiệp theo hướng hiện đại tiếp cận theo mục tiêu phát triển đất nước'. ISBN: 978-604-65-4287-2			121-133	07/2019
48	Mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam - Thực trạng và một số khuyến nghị	1	x	Proceedings International Conference For Young Researchers In Economics & Business 2019, ICYREB 2019 ISBN: 978-604-974-282-8			1302-1314	11/2019
49	Nghèo Đa chiều ở các Tỉnh Trung Du và Miền Núi Phía Bắc	2	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia về 'Phát triển Kinh tế Địa Phương: Định hướng Phát triển Kinh tế - xã hội vùng Trung du Miền núi phía Bắc đến 2030 và tầm nhìn đến 2045'. ISBN: 978-604-978-419-4			605-618	12/2019
50	Phát triển nhà ở đáp ứng nhu cầu của KCN trên địa bàn Tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030: Định hướng và giải pháp chính sách	2	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia về 'Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng xã hội đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững các KCN trên địa bàn Tỉnh Bắc Ninh'. ISBN: 978-604-946-956-5			237-247	12/2020

Đang

IV. SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS

IV.1 Hội thảo quốc tế: 4 bài

51	Developing The Night-Time Economy In Hanoi City	4		15th NEU-KKU International Conference Socio-Economic And Environmental Issues In Development ISBN: 978-604-79-3205-4			246-257	06/2022
52	The Willingness To Pay For Food Among University Students In Hanoi	5	x	The 17th IFEAMA International Conference Proceeding In Vietnam: Knowledge transformation and Innovation in Global Society: From the perspectives in a transforming Asia ISBN: 978-604-330-711-5			807-818	05/2023
53	Overview of the impacts of new-generation free trade agreements on the Vietnamese economy	1	x	The 17th IFEAMA International Conference Proceeding In Vietnam: Knowledge transformation and Innovation in Global Society: From the perspectives in a transforming Asia ISBN: 978-604-330-711-5			1159-1173	05/2023
54	The Impact of the ASEAN Trade in Goods Agreement (ATIGA) on Vietnam's Pangasius Export to ASEAN Markets—A Study of Thailand, Singapore, and Philippines Markets	3	x	Knowledge Transformation and Innovation in Global Society Perspective in a Changing Asia ISBN: 978-981-99-7300-2 eBook ISBN: 978-981-99-7301-9 Link tại đây			597-616	02/2024

mm6

IV.2 Hội thảo quốc gia: 6 bài

55	Chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước tại Việt Nam trong bối cảnh mới	3		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về 'Kinh tế Việt Nam năm 2021 và triển vọng năm 2022: Ổn định kinh tế vĩ mô và lành mạnh tài chính trong bối cảnh đại dịch COVID – 19'. ISBN: 978-604-330-227-1			228-241	04/2022
56	Bàn về tính khả thi của việc thực hiện một số chỉ tiêu SDG	3		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về 'Phát triển bền vững ở Việt Nam: Tiến trình thực hiện và một số khuyến nghị'. ISBN: 978-604-330-545-6			52-67	12/2022
57	Vai trò của Khoa học và công nghệ với phát triển kinh tế tư nhân trong bối cảnh công nghiệp 4.0	1	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia về 'Cơ sở khoa học phát triển kinh tế tư nhân của người Việt Nam trong định hướng và tầm nhìn phát triển mới'. ISBN: 978-604-330-687-3			389-404	03/2023
58	Liên kết giữa nhóm doanh nghiệp tư nhân trong nước lớn nhất với các doanh nghiệp tư nhân khác ở Việt Nam	1	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về 'Thực trạng phát triển kinh tế tư nhân của người Việt Nam và những vấn đề đặt ra'. ISBN: 978-604-330-931-7			360-380	11/2023

Đang

59	Phát triển Hộ kinh doanh ở Việt Nam Đến năm 2030: Định hướng và giải pháp	2	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về 'Định hướng và giải pháp phát triển kinh tế tư nhân của người Việt Nam trong tầm nhìn mới'. ISBN: 978-604-330-992-8			349-369	05/2024
60	Hoàn thiện thể chế huy động nguồn lực cho phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo phương thức PPP: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam	3		Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia về 'Cơ sở lý luận và kinh nghiệm một số quốc gia trên thế giới về phương thức huy động và sử dụng các nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng giao thông thích ứng với tình trạng biến đổi khí hậu'. ISBN: 978-604-346-443-6			15-28	05/2025

Tổng hợp bài báo theo hướng nghiên cứu

Trong đó: Sau tiền sử, ứng viên là tác giả chính của 12 trong số 14 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (theo số thứ tự là: [14]; [17]; [19]; [20]; [21]; [22]; [23]; [24]; [25]; [26]; [27]; [28])

Bài báo và báo cáo khoa học theo các hướng nghiên cứu sau:

Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu đa chủ thể và đa cấp độ về tăng trưởng và phát triển kinh tế.

Số thứ tự [1]; [2]; [4]; [5]; [6]; [7]; [8]; [9]; [10]; [11]; [15]; [16]; [18]; [20]; [21]; [22]; [23]; [24]; [25]; [26]; [27]; [28]; [31]; [32]; [33]; [35]; [36]; [37]; [40]; [43]; [46]; [47]; [48]; [51]; [52]; [53]; [54]; [55]; [57]; [58]; [59]; [60] (42/60 Bài)

Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu đa diện về sự tác động qua lại giữa kinh tế và xã hội.

Số thứ tự [3]; [12]; [13]; [14]; [17]; [19]; [29]; [30]; [34]; [38]; [39]; [41]; [42]; [44]; [45]; [49]; [50]; [56] (18/60 Bài)

Amk

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Không

Đã ký

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Ngô Quốc Dũng